

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vi Thị Hoà;
- Bà Lý Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1999, cư trú tại: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1998, cư trú tại: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15-12-2023, các lời khai sau đó, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 (một) năm và tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn lần đầu tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2019. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Hoàng Văn N không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Vì

kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Hoàng Văn N chửi bới, xúc phạm chị Lý Thị L. Do đó, đầu năm 2020 chị Lý Thị L đã yêu cầu ly hôn và được giải quyết ly hôn ngay khi con gái đầu lòng được 03 (ba) tháng tuổi. Sau đó, hai bên gia đình khuyên giải, anh Hoàng Văn N cũng hứa sẽ thay đổi, chị cũng thương con còn nhỏ nên vợ chồng đoàn tụ, đăng ký kết hôn lại vào ngày 24/3/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng có thêm 01 con chung nữa nhưng anh Hoàng Văn N vẫn không thay đổi, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập, có nhiều lời lẽ thô tục, xúc phạm chị. Từ tháng 5/2023 đến nay, chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N sống ly thân do anh Hoàng Văn N đuổi chị Lý Thị L đi. Anh Hoàng Văn N và 02 con sống cùng bố mẹ đẻ của anh Hoàng Văn N ở Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lý Thị L đi làm ăn xa, thi thoảng mới về thăm con nhưng không ở lại nhà anh Hoàng Văn N. Nay, chị Lý Thị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021, đang sống với anh Hoàng Văn N. Hiện nay, chị Lý Thị L không có chỗ ở, không có việc làm ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi con, chăm sóc tốt cho con. Vì vậy, khi ly hôn chị Lý Thị L yêu cầu anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Vì anh Hoàng Văn N có nhà ở, có bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Chị Lý Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho mỗi con, từ ngày 01/6/2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L làm công việc tự do, có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2024, anh Hoàng Văn N trình bày: Sau kết hôn được khoảng 01 năm thì cả hai xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 3/2023 chị Lý Thị L bỏ nhà đi vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không ai có hành động gì hằn gấn tình cảm. Nay, chị Lý Thị L yêu cầu ly hôn thì anh Hoàng Văn N cũng nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh Hoàng Văn N nhất trí là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn N nhất trí với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng cho mỗi con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay anh Hoàng Văn N làm công việc tự do, thu nhập hàng tháng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ ở Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn N vẫn hỗ trợ nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Anh chị không có tài sản chung và không nợ ai.

Nguyên đơn chị Lý Thị L đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Cả nguyên đơn và bị đơn đều xin giải quyết vắng mặt tại phiên toà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 24/3/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2023 do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 3/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau. Vì vậy, chị Lý Thị L yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N. Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021. Xét thấy anh Hoàng Văn N có chỗ ở, có việc làm và thu nhập, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Mặt khác chị Lý Thị L hiện nay không có chỗ ở, không có việc làm ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi con, chăm sóc tốt cho con. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Lý Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho mỗi con, từ ngày 01/6/2024 đến khi con đủ 18 tuổi nên đề nghị Toà án chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị L được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin

giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn N cư trú tại Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 24/3/2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 3/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Chị Lý Thị L yêu cầu ly hôn, anh Hoàng Văn N nhất trí ly hôn nhưng do chị Lý Thị L có yêu cầu không hoà giải, cả chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N đều xin giải quyết vắng mặt tại phiên toà nên Tòa án không công nhận sự thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng thống nhất ly hôn nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021, đang sống cùng anh Hoàng Văn N. Cả chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N đều thống nhất giao 02 con chung cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, chị Lý Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con từ ngày 01/6/2024. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hoàng Văn N có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, được bố mẹ để giúp đỡ, hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và các đương sự đã thống nhất về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị L và anh Hoàng Văn N trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định

tại điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 15, đăng ký ngày 24/3/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ N, sinh ngày 13/12/2019 và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 25/7/2021 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con kể từ ngày 01/6/2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

